TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 11 - 2017
V/v tranh chấp: hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định, Cán bộ hưu trí phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bà Vũ Thị Xuyến, Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Xuân Kiêu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Lan Hoa, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị D; sinh năm: 1990; địa chỉ: tổ 22, khu Núi Gạc, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 03/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Lan Hoa, xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống với nhau một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị D bỏ nhà chồng về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2016 đến nay. Trước khi kết hôn, chị D đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và bị Tòa án

nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù. Hiện đang được hoãn chấp hành hình phạt tù đến hết ngày 01/6/2018.

Về con chung: Anh T và chị D có 02 con chung là Nguyễn Vũ Tuấn D1, sinh ngày 25/7/2011 và Nguyễn Ngọc Phương V, sinh ngày 01/6/2015. Hiện cả hai con vẫn đang ở cùng anh T, do anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không có; nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của anh T: Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kết hôn và chung sống với nhau một thời gian, vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị D có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, không chăm sóc gia đình, con cái, bỏ về nhà mẹ đẻ ở. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D. Về con chung: Anh đề nghị Tòa án giao 02 con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng do chị D không có khả năng nuôi dưỡng con. Mặt khác, anh làm nghề dịch vụ bảo vệ thu nhập khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng mỗi tháng và hàng ngày có ông bà nội phụ giúp anh trông nom con cái. Thực tế từ lâu chị D cũng không thăm nom nuôi dưỡng con. Anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh và chị D không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản yêu cầu chị D đến trụ sở Tòa án để làm việc nhưng chị D không đến để giải quyết vụ án.

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí ra quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, tại Biên bản xác minh ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, ông Trần Văn D2 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lan Mẫu, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang - nơi anh T và chị D đã sinh sống cho biết: Tháng 7/2015, vợ chồng anh T và chị D phát sinh mâu thuẫn, Ủy ban Xã có nhận được đơn xin ly hôn của anh T và đã tiến hành hòa giải, hai bên đã về ở với nhau. Hiện nay chị D đã bỏ đi không cùng chung sống với anh T nữa, hai bên đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay, 02 con vẫn đang ở cùng anh T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh ngày 21/8//2017 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, ông Đỗ Văn Đ - Tổ trưởng tổ 22, khu Núi Gạc, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí cho biết: Năm 2012, chị D lấy chồng ở Bắc Giang và về nhà chồng sinh sống. Ông không hiểu vợ chồng mâu thuẫn như thế nào mà đến cuối năm 2016 chị D về nhà bố mẹ đẻ ở tổ 22, khu Núi Gạc, phường Yên Thanh sinh sống từ đó đến nay, nhưng chị D đi làm xa thỉnh thoảng mới về.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

1) Có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn;

2) Giao 02 con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

3) Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ cho bị đơn theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn không đến trụ sở Tòa án để làm việc. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] **Về nội dung**:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị D có đủ điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo tổ chức tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành do chị D không đến trụ sở Tòa án để làm việc. Xét thấy: tình cảm vợ chồng và quan hệ hôn nhân có đạt được hay không phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng và sự tự nguyện của hai bên, trên cơ sở tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng chị D có nhân thân xấu, đã bị kết án tù và được hoãn chấp hành hình phạt, nhưng lại bỏ nhà đi, hai bên sống ly thân đã lâu, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị D có 02 con chung hiện vẫn do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D không trực tiếp nuôi con. Mặt khác, chị D được hoãn chấp hành hình phạt tù đến tháng 6/2018 là hết thời hạn hoãn phải chấp hành hình phạt, không có điều kiện nuôi con đến khi đủ 18 tuổi. Anh T có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 02 con cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng mới đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, tâm sinh lý của con. Trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc một bên không đủ điều kiện nuôi con thì bên kia vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Không có; nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 2 Điều 266, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - anh Nguyễn Văn T.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Vũ Thị D.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Vũ Tuấn D1 sinh ngày 25/7/2011 và Nguyễn Ngọc Phương V sinh ngày 01/6/2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

2.3 Chị Vũ Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4 Chị Vũ Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp, chị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị D.

2.5. Sau khi ly hôn, các bên vẫn có quyền thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc trường hợp bên nào không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên kia có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001897 ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- UBND xã Lan Mẫu, H. Lục Nam, T. Bắc Giang;
- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- THADS TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; TA.

Nguyễn Thành Lâm